NGHỊ ĐỊNH THƯ

GIỮA
CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ NHÂN DÂN TRUNG HOA VỀ VIỆC ĐƠN GIẢN HOÁ THỦ TỤC QUA LẠI CHO NHÂN VIÊN, VẬT LIỆU, THIẾT BỊ, PHƯƠNG TIỆN THI CÔNG ĐỂ CÙNG XÂY DỰNG CẦU ĐƯỜNG BỘ QUA SÔNG NẬM THI TẠI CỬA KHẨU LÀO CAI - HÀ KHẨU TRÊN BIÊN GIỚI VIỆT-TRUNG

******

Để thực hiện Hiệp định giữa Chính phủ Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa về việc xây dựng cầu đường bộ qua sông biên giới Nậm Thi Lào Cai - Hà Khẩu (dưới đây gọi tắt là Hiệp định), và tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng cầu đường bộ qua sông biên giới Nậm Thi (dưới đây gọi tắt là cầu đường bộ qua sông biên giới), Chính phủ Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa (dưới đây gọi tắt là hai bên) thoả thuận như sau:

Điều 1

Thủ tục đơn giản hoá qui định trong Nghị định thư này chỉ áp dụng cho những người tham gia xây dựng cầu đường bộ qua sông biên giới (dưới đây gọi tắt là nhân viên), vật liệu, thiết bị thi công và phương tiện giao thông qua lại biên giới Việt - Trung tại cửa khẩu Lào Cai - Hà Khẩu để xây dựng cầu.

Điều 2

1. Hai bên qui hoạch khu vực phong toả là khu vực để xây dựng cầu ở đầu cầu bao gồm cả phần mặt sông, mặt đất (dưới đây gọi tắt là khu phong toả). Nhân viên được làm các công việc liên quan đến xây dựng cầu và được sử dụng vật liệu xây dựng, thiết bị thi công, phương tiện giao thông trên mặt sông trong và giữa khu phong toả. Khi cần thiết, nhân viên có thể ra khỏi khu phong toả để làm nhiệm vụ cứu hộ, sau khi đã thông báo cho cơ quan biên phòng có liên quan hoặc thông báo ngay khi có thể đối với trường hợp khẩn cấp.

Người và phương tiện giao thông đường bộ, đường thuỷ không liên quan đến việc xây dựng cầu không được ra, vào, neo đậu trong khu phong toả.

2. Xung quanh khu phong toả và mặt sông giữa khu phong toả phải có biển báo cần thiết để dễ nhận biết.

Khu phong toả của bên nào do cơ quan biên phòng của bên đó kiểm soát và bảo vệ.

3. Chế độ làm việc trong khu phong toả do Sở Giao thông vận tải Lào Cai - Việt Nam và Ty Giao thông Vân Nam - Trung Quốc cùng nhau thoả thuận để ban hành các nội qui cần thiết.

Điều 3

1. Nhân viên của hai bên dùng giấy thông hành tạm thời xuất nhập cảnh qua biên giới Việt-Trung (dưới đây gọi tắt là giấy thông hành tạm thời) để ra vào khu phong toả của mình và được miễn thị thực qua cửa khẩu Lào Cai - Hà Khẩu được nêu tại Điều 1 của Nghị định thư này để đi theo tuyến đã được định trước ra vào khu phong toả của phía bên kia. Trường hợp đặc biệt cần phải xuất nhập cảnh qua cửa khẩu trong thời gian cửa khẩu đóng cửa hoặc lưu trú trong khu phong toả phải được cơ quan biên phòng hai bên cho phép. Giấy thông hành tạm thời không có giá trị dùng để xuất nhập cảnh đối với mục đích khác.

2. Mẫu giấy thông hành tạm thời do cơ quan biên phòng hai bên thoả thuận qui định. Giấy thông hành tạm thời phải có đầy đủ những nội dung sau:

Số ký hiệu, ảnh, họ tên, giới tính, ngày tháng năm sinh, quốc tịch, nghề nghiệp và chức danh làm việc tại khu phong toả của người mang giấy thông hành tạm thời, giá trị về không gian và thời gian của Giấy thông hành tạm thời cũng như những điều cần thiết khác.

Giấy thông hành tạm thời được viết bằng tiếng Việt và tiếng Trung.

3. Hai bên cung cấp cho nhau danh sách nhân viên được cấp giấy thông hành tạm thời của mình để đưa vào hồ sơ lưu trữ của mỗi bên. Nội dung bản danh sách cần có đầy đủ các thông số của giấy thông hành tạm thời, cơ quan biên phòng hai bên căn cứ vào giấy thông hành tạm thời và đối chiếu với danh sách khi cần thiết để cho qua lại.

4. Vật liệu, thiết bị thi công và phương tiện giao thông ra vào khu phong toả phải có dán phù hiệu riêng. Mẫu phù hiệu riêng do cơ quan biên phòng và hải quan hai bên thoả thuận qui định.

5. Giấy thông hành tạm thời cho nhân viên do cơ quan biên phòng hai bên cấp. Phù hiệu riêng cho vật liệu, thiết bị thi công và phương tiện giao thông do cơ quan hải quan hai bên cấp.

Hai bên cung cấp cho nhau bản thống kê chi tiết về số lượng, chủng loại của các loại vật liệu, thiết bị thi công và phương tiện giao thông được phép sử dụng trong khu phong toả để xây dựng cầu.

Điều 4

1. Trong quá trình xây dựng cầu, để thuận tiện cho việc thi công, hai bên cho phép nhân viên sử dụng thiết bị thông tin cần thiết trong khu phong toả. Các thiết bị thông tin đưa vào để sử dụng trong khu phong toả phải có dán phù hiệu riêng do cơ quan có thẩm quyền của hai bên cấp.

2. Trước khi các thiết bị thông tin được đưa vào trong khu phong toả, đơn vị thực hiện được ghi tại Điều 1 của Hiệp định phải thông báo rõ chủng loại, số lượng, ký mã hiệu, tần suất làm việc của thiết bị thông tin cho phía bên kia và phải được phía bên kia đồng ý mới được phép sử dụng.

Điều 5

1. Hai bên có trách nhiệm bảo đảm an toàn thân thể cho nhân viên trong khu phong toả và bảo vệ an toàn cho những dụng cụ, tài liệu có liên quan đến việc xây dựng cầu.

2. Trong thời gian làm việc tại lãnh thổ phía bên kia, nhân viên phải tuân thủ luật pháp của nước sở tại.

3. Trong quá trình thi công, đơn vị chịu trách nhiệm thi công của hai bên, được ghi tại Điều 1 của Hiệp định, phải áp dụng mọi biện pháp an toàn tránh gây ra thiệt hại về người, tài sản, môi trường sinh thái của nước bên kia.

Điều 6

1. Hai bên thoả thuận tạm thời cho phép nhập và không thu thuế hải quan và các loại thuế liên quan khác đến nhập khẩu đối với các thiết bị thi công, phương tiện giao thông và thiết bị thông tin được sử dụng để xây dựng cầu.

2. Thiết bị thi công, phương tiện giao thông và thiết bị thông tin phải được chuyển về nước mình sau khi kết thúc xây dựng cầu, không được phép tiêu thụ bằng bất cứ hình thức nào tại nước sở tại.

Điều 7

Nếu có sự bất đồng do việc giải thích và có những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị định thư này sẽ do hai bên thoả thuận giải quyết. Khi cần thiết, hai bên đồng ý có thể sửa đổi bổ sung Nghị định thư này.

Điều 8

Nghị định thư này bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt hiệu lực 30 ngày sau khi cầu đường bộ qua sông Nậm Thi ở biên giới Lào Cai - Hà Khẩu được đưa vào sử dụng.

Làm tại Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 1999, thành hai bản, mỗi bản bằng tiếng Việt và tiếng Trung, cả hai văn bản đều có giá trị như nhau.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	THAY MẶT CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ NHÂN DÂN TRUNG HOA
N. Dzung	李居昌